

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG TUẦN 11/09 – 15/09/2017

Diễn biến thị trường quốc tế:

Các chỉ số chứng khoán chính Mỹ điều chỉnh giảm trở lại trong tuần qua sau 2 tuần tăng liên tiếp. Những lo ngại về địa chính trị là nguyên nhân chính tác động đến diễn biến thị trường, nhà đầu tư tỏ ra thận trọng khi Triều Tiên có những động thái mới làm gia tăng căng thẳng với Mỹ và các đồng minh trong khu vực, ngoài ra những thiệt hại tiềm tàng từ bão Irma cũng phần nào ảnh hưởng tới kinh tế Mỹ và TTCK nói riêng. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng 13,01 điểm (tương đương 0,06%) lên 21.797,79 điểm, trong khi chỉ số S&P 500 giảm 3,67 điểm (tương đương 0,15%) xuống 2.461,43 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 37,68 điểm (tương đương 0,59%) xuống 6.360,19 điểm. Tính chung cả tuần, Dow Jones giảm 0,9%, S&P 500 giảm 0,6% và Nasdaq Composite giảm 1,2%.

Tuần qua, giá dầu thô thế giới đã có tuần tăng giá đầu tiên sau hơn 1 tháng giảm giá, nguyên nhân chính giúp giá dầu hồi phục tuần qua là việc Nga và OPEC nhiều khả năng sẽ cân nhắc kéo dài thỏa thuận cắt giảm sản lượng tới hết quý 1 năm 2018. Mặc dù vậy thì đà tăng của giá dầu đã bị thu hẹp đáng kể khi nhu cầu tiêu thụ thấp hơn do bão đã dẫn đến việc dự trữ dầu thô tại Mỹ tăng cao. Hôm thứ Năm, Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) cho biết dự trữ dầu thô nội địa tăng 4,6 triệu thùng trong tuần kết thúc ngày 01/09/2017. Các hợp đồng dầu thô tương lai sụt hơn 3% xuống mức đóng cửa thấp nhất trong 1 tuần vào ngày thứ Sáu. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 10 trên sàn Nymex giảm 1,61 USD (tương đương 3,3%) xuống 47,48 USD/thùng, mức đóng cửa thấp nhất trong 1 tuần, nhưng chung cả tuần thì hợp đồng này vẫn tăng 0,4%, đồng thời ghi nhận tuần tăng đầu tiên trong 6 tuần.

Các hợp đồng vàng tương lai tăng lên mức cao nhất trong 1 năm vào ngày thứ Sáu tuần qua, đồng thời ghi nhận tuần thứ 3 tăng liên tiếp khi đồng USD và lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ suy yếu, bên cạnh đó thì những căng thẳng leo thang tại khu vực Triều Tiên đã là yếu tố hỗ trợ mạnh mẽ cho sự gia tăng của vàng thời gian gần đây. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng vàng giao tháng 12 tăng 90 xu (tương đương gần 0,1%) lên 1.351,20 USD/oz, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 06/09/2016. Tính chung cả tuần, hợp đồng này đã tăng 1,6%.

Vào ngày thứ Sáu, chỉ số đồng USD (ICE U.S. Dollar Index) thước đo diễn biến của đồng USD so với 6 đồng tiền chủ chốt khác giảm 0,4% xuống 91.337, đồng thời ghi nhận mức giảm 1,6% trong tuần. Đây cũng là tuần sụt giảm mạnh nhất của chỉ số này kể từ tháng 6/2017. Góp phần vào đà suy yếu của đồng USD và đà leo dốc của vàng trong tuần này, hôm thứ Năm, lợi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm sụt xuống 2,061%, mức thấp nhất trong 10 tháng. Vào ngày thứ Sáu, lợi suất này nhích lên 2,065%, nhưng vẫn giảm 2,6% trong tuần qua.

Diễn biến thị trường trong nước

Dưới sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu Large Cap, VN-Index đã chinh phục thành công cột mốc 800 điểm. Tuy vậy, dù liên tục tạo điểm nhấn về mặt điểm số nhưng sắc đỏ lại chiếm ưu thế trên thị trường về cuối tuần. Cụ thể, chỉ số chung VNX-Index tăng 8,46 điểm (+0,73%) lên 1.173,63 điểm. Trong đó, chỉ số VN-Index tăng 12,47 điểm (+1,58%) lên 801,20 điểm và chỉ số HNX-Index tăng 0,11 điểm (+0,11%) lên 103,91 điểm. Khối lượng giao dịch trung bình phiên trên sàn HSX đạt 152 triệu đơn vị/phiên giảm 30% và giá trị giao dịch trung bình phiên đạt 3.431 tỷ đồng giảm 13,5% so với tuần giao dịch trước; khối lượng giao dịch trung bình sàn HNX đạt 39,9 triệu cổ phiếu/phiên giảm 20,4% và giá trị giao dịch trung bình phiên đạt 517,5 tỷ đồng giảm 14,4% so với tuần giao dịch trước.

Thị trường ghi nhận một tuần giao dịch đầy hứng khởi về mặt điểm số khi các chỉ số thị trường liên tục nổi dài sắc xanh qua các phiên. Nhóm cổ phiếu dẫn dắt như SAB, VIC, GAS, MSN, PLX, BHN,... chính là tâm điểm của thị trường trong tuần qua khi luân phiên tăng giá mạnh và là động lực chính cho sự bứt phá của các chỉ số. Trong đó, SAB là cổ phiếu nổi bật nhất khi ghi nhận các phiên tăng trưởng mạnh về giá. Với ảnh hưởng vốn hóa là rất lớn, SAB luôn dẫn đầu thị trường về khả năng đóng góp điểm số vào mức tăng chung của chỉ số VN-Index và VN30.

Hiện tượng chỉ số tăng do một nhóm cổ phiếu trụ cột dẫn dắt mà không nhận được sự đồng thuận ở các phân lớp cổ phiếu khác đã khiến tâm lý thận trọng dâng cao và dòng tiền vào thị trường ở mức hạn chế khi thanh toán khoản chung qua các phiên đều duy trì mức thấp và có xu hướng giảm dần. Chính các yếu tố này đã khiến tình trạng xanh vỏ đỏ lòng là hiện tượng phổ biến trong tuần qua.

Ở phân lớp cổ phiếu khác, các nhóm cổ phiếu mang tính dẫn dắt và thu hút dòng tiền tốt trong tuần trước như ngân hàng (BID, ACB, VCB, EIB, MBB,...), nhóm cổ phiếu chứng khoán (SHS, HCM, SSI, CTS,...), nhóm bất động sản, xây dựng (DXG, LDG, HBC, CTD, KBC, LCG, VCG,...) xuất hiện tín hiệu chốt lời và đồng loạt điều chỉnh trong tuần qua. Các nhóm cổ phiếu này đều đã có diễn biến tăng tốt trước kỳ nghỉ lễ 2/9, và hoạt động chốt lời diễn ra tại các nhóm này tuần qua không khiến chúng tôi bất ngờ, tuy nhiên điểm bất ngờ lần này là diễn biến vượt đỉnh của chỉ số VN-Index lại thiếu vắng vai trò của nhóm ngân hàng vốn là nhóm luôn đóng vai trò quan trọng mỗi khi chỉ số VN-Index vượt qua các vùng kháng cự mạnh để hình thành các vùng điểm cao mới.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng ngoài việc chịu áp lực chốt lời thì tuần qua cũng bị ảnh hưởng tiêu cực từ thông tin khởi tố Nguyên Phó Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước được công bố vào ngày thứ 6, thông tin này đã tác động tiêu cực lên một bộ phận nhà đầu tư khiến áp lực bán gia tăng tại nhóm ngân hàng và đa số các cổ phiếu chính thuộc nhóm này đều giảm mạnh trong phiên chiều ngày cuối tuần. Chúng tôi cho rằng, những ảnh hưởng tâm lý này sẽ sớm qua đi và nhóm cổ phiếu ngân hàng có thể giao dịch cân bằng trở lại trong tuần tới, bởi thực chất những sai phạm được các cơ quan quản lý xử lý trong ngành ngân hàng đã diễn ra khá quyết liệt từ đầu năm và hoạt động này không có tác động trực tiếp nào tới tính ổn định của hệ thống ngân hàng nói chung và tính chất cơ bản của hoạt động kinh doanh của các ngân hàng nói riêng.

Tuần qua, khối nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng trở lại sau thời gian dài mua ròng liên tiếp. Cụ thể, nhà đầu tư nước ngoài trở lại bán ròng trên cả hai sàn với giá trị 103,5 tỷ đồng. Cụ thể, họ bán ròng 103,8 tỷ đồng trên sàn HSX và mua ròng 0,3 tỷ đồng trên sàn HNX. Trên HSX, khối ngoại bán ròng tập trung vào các mã như NVL, MSN, VIC, KBC, HSG,... Ở chiều ngược lại, họ mua ròng các mã như VNM, PLX, VCB,... Trên HNX, khối ngoại mua ròng nhiều các mã như HUT, VCG, SHB.

Rạng sáng ngày 09/09 theo giờ Việt Nam, VNM ETF thông về danh mục mới của quỹ này. Theo đó, cổ phiếu HBC được thêm vào với tỷ trọng là 1,53%. Ở chiều ngược lại, cổ phiếu FLC của Việt Nam bị loại với tỷ trọng tại ngày 08/09 lần lượt là 1,42%. Như vậy, với việc thêm 1 và loại 1, số lượng cổ phiếu trong danh mục VNM ETF giữ nguyên ở mức 25 cổ phiếu. Trong đó, số lượng cổ phiếu Việt Nam vẫn là 18 với tỷ trọng lớn nhất vẫn thuộc về VNM và VIC với 8%, tiếp theo là ROS với 7% và NVL với 6,5%. Còn số lượng cổ phiếu nước ngoài giữ nguyên ở mức 7. Tổng tỷ trọng của các cổ phiếu Việt Nam tăng lên 74,8%, so với mức 74,01% tại kỳ đảo danh mục gần nhất. Vì tỷ trọng mới nhất tại ngày 08/09 của các cổ phiếu Việt Nam là 75,94% nên vào tuần tới VNM ETF dự kiến bán bớt 1,14% danh mục để đảm bảo tỷ trọng vừa được công bố.

Cuối tuần trước FTSE ETF cũng đã công bố danh mục mới, giao dịch của các quỹ này trong tuần tới sẽ tác động lớn tới thị trường và chúng tôi gửi lại dự kiến mua bán chi tiết của cả 2 quỹ ETF chính tại Việt Nam theo các bảng dưới đây.

Dự kiến giao dịch mua/bán của quỹ VNM ETF:

CP trong danh mục	Tỷ trọng công bố	Tỷ trọng ngày 8/9	Thay đổi	Giá trị thay đổi thực tế	Giá cổ phiếu (VND)	Giá cổ phiếu (USD)	Số cổ phiếu thay đổi
VNM	8.00%	7.43%	0.57%	1,683,780	149,100	6.57	256,350.14
VIC	8.00%	9.33%	-1.33%	(3,928,820)	50,600	2.23	(1,762,533.87)
ROS	7.00%	6.64%	0.36%	1,063,440	119,300	5.26	202,347.76
NVL	6.50%	5.77%	0.73%	2,156,420	60,000	2.64	815,845.57
MSN	6.00%	6.04%	-0.04%	(118,160)	53,200	2.34	(50,417.89)
VCB	5.50%	5.65%	-0.15%	(443,100)	37,700	1.66	(266,800.27)
SBT	5.00%	5.63%	-0.63%	(1,861,020)	30,550	1.35	(1,382,820.10)
SSI	4.50%	4.23%	0.27%	797,580	24,950	1.10	725,653.95
HPG	4.32%	5.06%	-0.74%	(2,185,960)	35,950	1.58	(1,380,286.29)
BVH	3.23%	3.19%	0.04%	118,160	55,100	2.43	48,679.35
VCG	3.01%	2.94%	0.07%	206,780	20,700	0.91	226,758.74
STB	2.49%	3.15%	-0.66%	(1,949,640)	11,650	0.51	(3,798,869.36)
HAG	2.25%	2.20%	0.05%	147,700	8,410	0.37	398,667.06
KDC	2.13%	2.18%	-0.05%	(147,700)	41,950	1.85	(79,923.48)
DPM	2.02%	2.06%	-0.04%	(118,160)	23,100	1.02	(116,113.94)
NT2	1.70%	1.51%	0.19%	561,260	25,300	1.11	503,581.11
HSG	1.63%	1.49%	0.14%	413,560	28,650	1.26	327,672.32
HBC	1.53%	0.00%	1.53%	4,519,620	57,100	2.52	1,796,766.62
FLC	0.00%	1.42%	-1.42%	(4,194,680)	7,570	0.33	(12,578,498.81)

Dự kiến giao dịch mua/bán của quỹ FTSE ETF:

CP	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng hiện tại	+/-	+/- cổ phiếu
VNM	15.00%	14.27%	0.73%	256,925
VIC	15.00%	15.92%	-0.92%	-992,214
HPG	12.25%	12.81%	-0.56%	-856,965
MSN	11.62%	12.11%	-0.49%	-540,390
VCB	6.52%	5.36%	1.16%	1,655,117
ROS	6.03%	5.42%	0.61%	290,255
NVL	5.63%	6.31%	-0.68%	-602,152
SBT*	3.39%	3.23%	0.16%	586,110
SSI	3.32%	4.42%	-1.10%	-2,334,006
STB	3.11%	3.25%	-0.14%	-631,634
HSG	2.42%	2.27%	0.15%	276,702
PLX	2.30%	0.00%	2.30%	1,842,750
CII	2.24%	2.45%	-0.20%	-309,533
HBC	1.67%	1.44%	0.23%	211,527
KBC	1.65%	1.59%	0.06%	204,773
DPM	1.56%	1.85%	-0.29%	-653,890
DXG	1.31%	1.42%	-0.11%	-278,833
PVD	1.28%	1.32%	-0.03%	-135,104
FLC	1.22%	1.36%	-0.14%	-954,846
GTN	0.99%	1.61%	-0.62%	-2,070,992
ITA	0.82%	0.94%	-0.12%	-1,600,118
ASM	0.65%	0.67%	-0.02%	-77,841

(*) SBT sau sáp nhập với BHS

Chứng khoán phái sinh

Sau 1 tháng khai trương và đi vào hoạt động (từ 10/8 đến 8/9), thị trường chứng khoán phái sinh đã thu hút sự quan tâm ngày càng lớn của nhà đầu tư. Điều này được thể hiện thông qua sự tăng trưởng về cả khối lượng hợp đồng, giá trị giao dịch và số lượng tài khoản được mở thêm trong vòng 1 tháng qua. Tính đến ngày 8/9/2017, đã có 7.849 tài khoản giao dịch phái sinh được mở ở các CTCK thành viên thị trường phái sinh. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch trong 1 tháng qua là 85.641 hợp đồng, tương ứng giá trị giao dịch (theo quy mô danh nghĩa hợp đồng) đạt 6.450 tỷ đồng. Tính bình quân, khối lượng giao dịch đạt 4.078 hợp đồng/phiên, giá trị giao dịch bình quân theo quy mô danh nghĩa đạt 307,1 tỷ đồng/phiên.

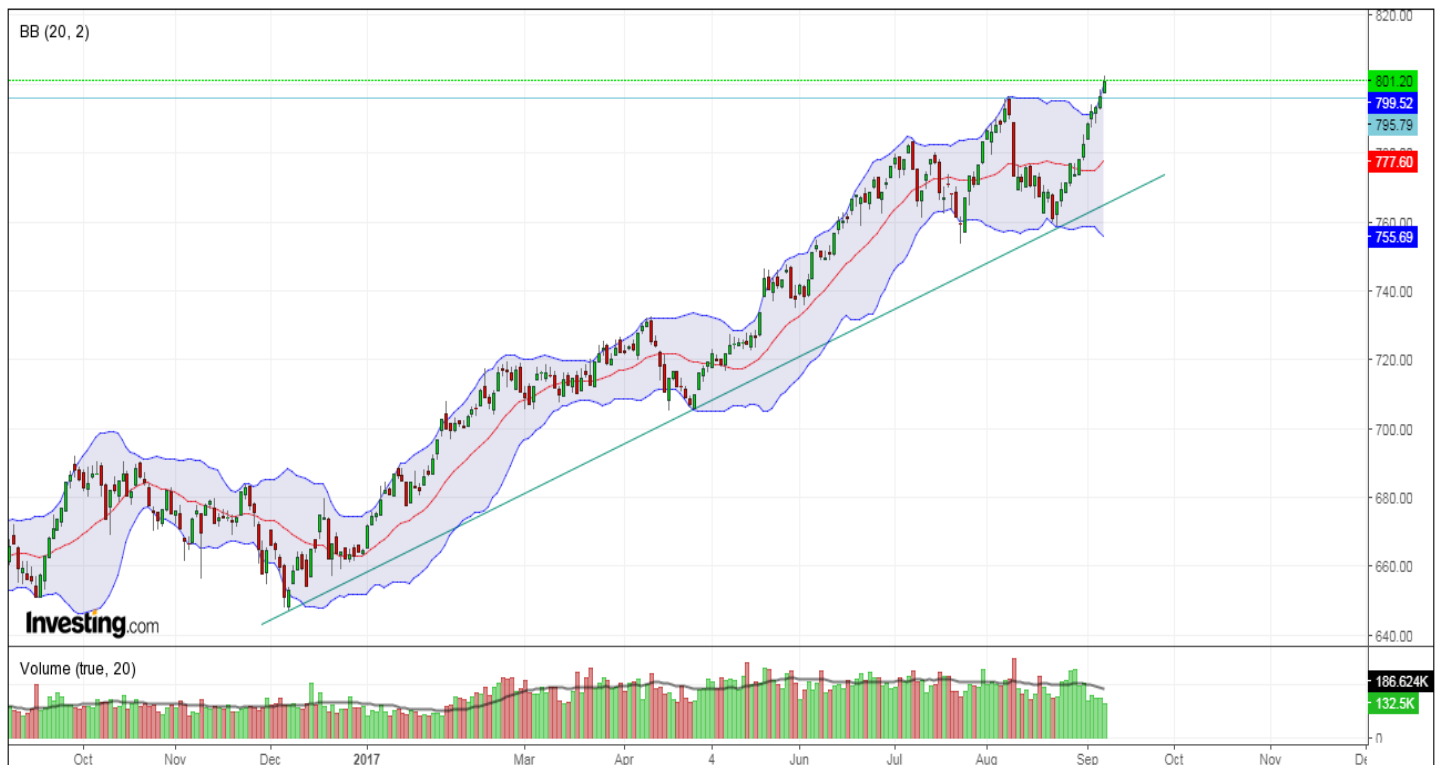
Tại thời điểm đóng cửa phiên giao dịch ngày 8/9, khối lượng hợp đồng đang lưu hành là 2.709 hợp đồng. Theo thống kê của Sở GDCK Hà Nội, trong thời gian 1 tháng qua, đã có 92.812 lệnh của nhà đầu tư được đưa vào hệ thống, tính bình quân có 4.420 lệnh/phiên, trong đó tổng cộng 49.513 giao dịch đã được thực hiện.

Về mặt kỹ thuật:

Với tuần tăng điểm mạnh vừa qua, VN-Index đã chính thức vượt qua vùng đỉnh cũ 795 điểm và vùng kháng cự tâm lý 800 điểm để đóng cửa ở mức 801,2 điểm. Trong khi đó HNX-Index tiếp tục có tuần tăng nhẹ để thiết lập vùng điểm cao mới quanh mức 104 điểm sau khi đã vượt đỉnh cũ 103 điểm trong tuần trước.

Published on Investing.com, 10/Sep/2017 - 16:33:56 GMT, Powered by TradingView.

VN, Vietnam, HoChiMinh:VNI, D



Điểm khá biệt giữa 2 chỉ số chính là trong khi VN-Index thể hiện đà tăng liên tiếp về mặt chỉ số thì HNX-Index đang cho thấy sự chững lại đà tăng trong tuần qua khi chỉ số này ghi nhận 2 phiên tăng và 3 phiên giảm điểm trong tuần. Đây có thể là tín hiệu cho diễn biến điều chỉnh của HNX-Index có thể diễn ra trong ngắn hạn và tuần tới có thể sẽ là tuần giao động giằng co của chỉ số này, vùng hỗ trợ ngắn hạn của HNX-Index hiện tại tương ứng vùng điểm 102-103 điểm (đỉnh cũ và MA20 ngày)

Published on Investing.com, 10/Sep/2017 - 16:45:35 GMT, Powered by TradingView.

HNX, Vietnam, Hanoi:HNXI, D



Đặc điểm chung trên cả hai sàn là thanh khoản thị trường giảm mạnh so với tuần giao dịch trước đó, hiện tượng tăng về điểm số trong điều kiện suy giảm thanh khoản là tín hiệu cho thấy dòng tiền yếu, về diễn biến chung chúng tôi cũng nhận thấy chưa có sự đồng thuận tăng giá ở nhiều nhóm cổ phiếu chính và số lượng mã tăng giảm vẫn tương đối cân bằng, thực tế này khiến xu thế tăng điểm của VN-Index bị nghi ngờ về tính bền vững trong ngắn hạn. Trong tuần giao dịch tới, chỉ số này cần duy trì được đà tăng điểm đi kèm với sự gia tăng thanh khoản và hiện tượng tăng giá lan tỏa ở các nhóm cổ phiếu để củng cố xu thế tăng đã hình thành, trong trường hợp ngược lại thì một sự điều chỉnh về chỉ số có thể sẽ diễn ra.

Chiến lược đầu tư:

Trước diễn biến phức tạp của thị trường hiện tại khi chỉ số tăng cao trong khi dòng tiền không có sự lan tỏa và sắc đỏ vẫn chiếm ưu thế tại đa số các nhóm cổ phiếu, chúng tôi nhận thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trong ngắn hạn bị tác động bởi các yếu tố sau:

- (1) Diễn biến căng thẳng chính trị tại Triều Tiên đang tác động tiêu cực tới các thị trường tài chính toàn cầu và Việt Nam cũng không là ngoại lệ.
- (2) Tâm lý thận trọng trước các vụ khởi tố lãnh đạo cao cấp của NHNN trong tuần qua.
- (3) Tâm lý chờ đợi việc các quỹ ETF kết thúc cơ cấu danh mục vào ngày 15/09/2017.
- (4) Tâm lý hạn chế giao dịch trong tháng 7 âm lịch.

Tất cả những yếu tố trên có thể là nguyên nhân khiến dòng tiền thận trọng trong việc tham gia thị trường ngay cả khi các chỉ số tăng điểm tích cực. Mặc dù vậy, Chúng tôi nhận thấy hầu hết các yếu tố trên đều sẽ không còn tác động nhiều tới thị trường sau ngày 15/09/2017, và nhiều khả năng tuần tới sẽ tiếp tục là tuần giao dịch trầm lắng của thị trường về thanh khoản trước khi dần khởi sắc trở lại trong tuần tiếp theo.

Do đó, với nhà đầu tư ngắn hạn nên cơ cấu danh mục ở trạng thái cân bằng và giữ vị thế quan sát trong tuần tới. Với nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu có vị thế tốt và có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh của thị trường để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu ở vùng giá thấp.

DANH MỤC TRADING KHUYẾN NGHỊ

STT	Ticker	Gía mua gần nhất	Gía hiện tại	Tăng/ Giảm	Khuyến nghị	ROE	ROA	EPS 4 Q	P/E	P/B	Book value	KLGD 3 tháng
1	MBB	20,700	22,750	9.9%	Nắm giữ	12.74	1.29	1,811	12.9	1.6	14,632	2,430,297
2	BID	19,300	20,350	5.4%	Nắm giữ	14.58	0.67	1,843	11.4	1.6	12,905	4,250,902
3	BFC	39,900	39,900	0.0%	Mua	29.57	8.43	4,840	8.4	2.5	16,588	279,740
4	HSG	27,500	28,650	4.2%	Nắm giữ	44.98	15.44	5,454	5.5	2.3	13,369	2,829,175
5	C32	35,150	35,150	0.0%	Mua	26.44	18.70	6,944	5.5	1.4	28,294	141,107
6	SSI	24,650	24,950	1.2%	Mua	13.60	7.49	2,133	12.1	1.5	17,083	3,858,809
7	HCM	38,150	38,400	0.7%	Mua	13.78	9.79	2,624	16.3	2.2	19,388	670,130
8	CVT	43,100	45,900	6.5%	Nắm giữ	41.44	16.84	5,683	7.7	2.9	14,869	515,234
9	DHG	105,500	105,500	0.0%	Mua	22.09	20.12	4,808	24.0	5.0	23,199	218,972
10	PNJ	96,000	109,600	14.2%	Nắm giữ	34.55	17.38	5,654	18.2	5.8	17,798	281,998
11	VCB	37,000	37,700	1.9%	Mua	12.35	0.99	1,668	22.5	2.7	13,944	1,273,859
12	ACB	25,000	28,100	12.4%	Nắm giữ	10.80	0.65	1,514	17.0	1.7	14,764	1,890,713
13	SCR	10,500	11,150	6.2%	Nắm giữ	5.65	2.52	764	15.1	0.8	13,824	5,738,844
14	NTL	9,710	9,900	2.0%	Mua	8.16	5.63	1,226	8.4	0.7	15,579	465,326
15	BMP	72,300	72,300	0.0%	Mua	23.07	20.70	6,465	12.5	2.8	29,287	159,276
16	KBC	14,000	15,050	7.5%	Nắm giữ	8.45	4.52	1,361	11.1	0.9	16,774	2,754,870
17	VCG	18,600	20,700	11.3%	Nắm giữ	8.73	2.45	1,180	17.0	1.5	13,614	2,133,219
18	REE	34,000	35,200	3.5%	Nắm giữ	20.15	12.65	4,274	8.5	1.6	22,546	1,435,437
19	FPT	46,800	47,700	1.9%	Mua	21.79	7.81	3,899	12.4	2.6	18,838	998,307
20	VIC	40,500	50,600	24.9%	Nắm giữ	10.52	1.62	1,255	34.0	4.0	10,680	616,822
21	CTD	200,000	209,400	4.7%	Nắm giữ	28.11	15.49	20,854	9.8	2.4	84,879	92,585
22	SVC	49,400	45,300	-8.3%	Nắm giữ	14.80	4.31	5,018	10.5	1.5	34,729	55,693
23	MBS	7,900	12,000	51.9%	Nắm giữ	0.63	0.27	68	164.2	1.0	10,716	329,828

DANH MỤC THEO DÕI ĐẦU TƯ TRUNG DÀI HẠN

STT	Ticker	Exch Code	Gía hiện tại	ROE	ROA	EPS 4 Q	P/E	P/B	Book value	KLGD 3 tháng
1	AAA	HNX	32,600	16.19	5.64	2,776	12.0	2.0	16,570	1,363,776
2	APC	HOSE	37,000	20.50	17.56	3,503	10.8	2.0	18,450	60,293
3	BCC	HNX	8,600	14.15	5.20	2,333	4.8	0.6	17,543	288,580
4	BFC	HOSE	39,900	29.57	8.43	4,840	8.4	2.5	16,588	279,740
5	BHS	HOSE	10,700	10.75	4.69	1,464	17.0	1.4	17,969	3,246,753
6	BID	HOSE	20,350	14.58	0.67	1,843	11.4	1.6	12,905	4,250,902
7	BMI	HOSE	28,800	8.45	3.55	2,062	14.4	1.2	24,223	27,909
8	BMP	HOSE	72,300	23.07	20.70	6,465	12.5	2.8	29,287	159,276
9	BVH	HOSE	55,100	9.67	1.62	1,641	35.0	3.8	15,000	321,950
10	C32	HOSE	35,150	26.44	18.70	6,944	5.5	1.4	28,294	141,107
11	CAV	HOSE	52,400	25.23	11.59	5,943	9.2	2.3	24,096	66,941
12	CTD	HOSE	209,400	28.11	15.49	20,854	9.8	2.4	84,879	92,585
13	CTG	HOSE	18,750	11.99	0.78	1,867	10.4	1.2	15,630	1,754,928
14	CVT	HNX	45,900	41.44	16.84	5,683	7.7	2.9	14,869	515,234
15	D2D	HOSE	46,000	14.67	4.48	5,219	7.1	1.0	36,465	19,298
16	DBC	HNX	27,700	18.59	7.26	4,853	5.8	1.0	28,236	114,427
17	DHG	HOSE	105,500	22.09	20.12	4,808	24.0	5.0	23,199	218,972

18	DNP	HNX	25,000	26.05	5.34	2,327	10.7	2.5	9,891	61,170
19	DPR	HOSE	44,300	7.12	4.48	3,824	11.1	0.8	53,086	64,274
20	DVP	HOSE	69,400	32.85	25.29	7,251	9.9	2.9	24,411	2,073
21	EVE	HOSE	16,700	9.60	8.06	2,147	7.9	0.7	22,860	216,065
22	FPT	HOSE	47,700	21.79	7.81	3,899	12.4	2.6	18,838	998,307
23	GIL	HOSE	32,800	19.29	8.03	6,360	6.6	1.2	34,591	53,582
24	GMD	HOSE	41,300	7.57	4.31	2,196	18.4	1.4	29,315	904,941
25	HAX	HOSE	38,400	34.42	10.62	4,152	9.0	2.6	14,469	153,719
26	HCM	HOSE	38,400	13.78	9.79	2,624	16.3	2.2	19,388	670,130
27	HPG	HOSE	35,950	40.93	24.08	5,565	5.8	2.1	15,774	4,018,075
28	HSG	HOSE	28,650	44.98	15.44	5,454	5.5	2.3	13,369	2,829,175
29	HT1	HOSE	16,100	15.96	6.71	2,062	8.9	1.3	13,899	602,930
30	HAVN	UPCOM	24,610	14.44	2.21	1,685	15.6	2.1	12,776	350,196
31	KBC	HOSE	15,050	8.45	4.52	1,361	11.1	0.9	16,774	2,754,870
32	KDC	HOSE	41,950	20.75	15.57	5,672	8.0	1.6	28,949	517,419
33	LBM	HOSE	43,000	28.23	20.59	5,511	7.9	2.0	21,556	5,845
34	LIX	HOSE	45,000	27.99	19.38	4,187	11.3	3.2	14,794	41,397
35	MAS	HNX	84,000	73.00	37.62	10,474	8.8	6.1	15,130	12,800
36	MBB	HOSE	22,750	12.74	1.29	1,811	12.9	1.6	14,632	2,430,297
37	MBS	HNX	12,000	0.63	0.27	68	164.2	1.0	10,716	329,828
38	NET	HNX	27,600	29.50	18.17	3,708	8.1	2.4	12,529	32,705
39	NTP	HNX	69,800	22.92	12.09	4,571	14.9	3.1	21,580	17,790
40	PC1	UPCOM	35,100	18.70	7.82	3,486	10.0	1.7	20,013	108,791
41	PHR	HOSE	40,000	8.59	6.84	2,484	15.5	1.3	30,274	627,925
42	PNJ	HOSE	109,600	34.55	17.38	5,654	18.2	5.8	17,798	281,998
43	PTB	HOSE	133,500	35.65	16.68	8,879	14.2	4.3	29,377	73,004
44	PVE	HNX	8,200	9.39	2.43	1,186	6.7	0.7	12,058	101,509
45	PVS	HNX	16,600	9.09	4.05	2,148	7.5	0.7	23,679	1,575,679
46	REE	HOSE	35,200	20.15	12.65	4,274	8.5	1.6	22,546	1,435,437
47	SCR	HNX	11,150	5.65	2.52	764	15.1	0.8	13,824	5,738,844
48	SFG	HOSE	14,450	15.95	7.79	1,974	6.7	1.1	12,273	87,622
49	SKG	HOSE	34,700	30.83	30.32	4,234	10.3	2.8	15,591	109,619
50	SSI	HOSE	24,950	13.60	7.49	2,133	12.1	1.5	17,083	3,858,809
51	SVC	HOSE	45,300	14.80	4.31	5,018	10.5	1.5	34,729	55,693
52	TCH	HOSE	15,550	0.00	0.00	0	0.0	1.4	12,213	1,753,487
53	TCM	HOSE	28,650	9.54	4.29	1,663	17.1	1.6	17,618	825,738
54	THG	HOSE	55,100	34.54	13.33	6,880	7.3	2.2	22,525	23,469
55	TRC	HOSE	29,000	6.58	5.67	3,280	8.6	0.6	51,171	78,196
56	VCG	HNX	20,700	8.73	2.45	1,180	17.0	1.5	13,614	2,133,219
57	VCS	HNX	196,800	51.79	24.49	8,775	19.3	8.4	20,229	74,338
58	VFG	HOSE	56,800	19.38	10.01	6,128	9.1	1.7	33,260	13,222
59	VGC	UPCOM	19,500	14.85	4.17	1,843	10.6	1.5	12,875	256,483
60	VGG	UPCOM	53,490	27.40	10.44	7,185	8.2	2.0	29,068	16,842
61	VIC	HOSE	50,600	10.52	1.62	1,255	34.0	4.0	10,680	616,822

62	VNB	UPCOM	13,840	0.00	0.00	0	0.0	0.0	0	19,629
63	VNM	HOSE	149,100	38.34	33.68	6,281	24.4	9.0	17,074	659,387
64	VNS	HOSE	17,500	17.83	9.98	4,067	4.6	0.8	23,614	59,424
65	VSC	HOSE	53,000	18.68	10.53	5,535	10.3	1.9	30,557	113,005

CLTT xin gửi kèm bản nhận định này danh mục các cổ phiếu theo dõi trung dài hạn và danh mục trading ngắn hạn. Ngoài ra thì dưới đây là một số gợi ý danh mục cổ phiếu theo dõi theo nhóm ngành.

Danh mục cổ phiếu theo dõi theo nhóm ngành:

- Ngân hàng (ACB, MBB, BID, CTG, VCB)
- Nguyên vật liệu (C32, CVT, HPG, HSG ...)
- Dệt may (TCM, TNG,...)
- Bảo hiểm (BVH, BMI, PVI...)
- Chứng khoán (SSI, HCM, VND, MBS, CTS, SHS...)
- Hàng tiêu dùng (PNJ, RAL, KDC...)
- Thực phẩm đồ uống (VNM, SAB,...)
- Dược phẩm (DHG, DMC...)
- Hóa chất (LIX, NET, CSV...)
- Phân bón (BFC, DPM, SFG, DCM,...)
- Dầu khí (GAS, PVS, PVT, PXS...)
- Bất động sản (KBC, VIC, CEO, TDH, SJS, DXG, VCG,...)
- Cao su (PHR, DPR, TRC)
- Nhựa (BMP, NTP, AAA)
- Hàng tiêu dùng (VNM, KDC, VOC, QNS)
- Một số CP cơ bản tốt khác: FPT, HAX, SVC, VOC, PC1...